

Số: 518/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 16 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 355/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Trung T1., sinh năm 1989; địa chỉ: Số 311/8 đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Cao Thị Thu T2., sinh năm 1992; địa chỉ: Số 311/8 đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Trung T1. và bà Cao Thị Thu T2. tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 93/2012, quyển số: 01/2012, ngày 01/11/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì cả hai bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn, hai bên gia đình cũng can thiệp nhưng không thành.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó ông Phạm Trung T1. và bà Cao Thị Thu T2. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông T1. và bà T2. có 05 con chung tên Phạm Cao Kim T3., sinh ngày 17/8/2012, Phạm Cao Kim N1., sinh ngày 23/4/2014, Phạm Cao Quốc H1., sinh ngày 27/10/2015, Phạm Cao Quốc H2., sinh ngày 30/10/2016 và Phạm Cao Kim N2., sinh ngày 12/12/2017. Cả hai thỏa thuận ông Phạm Trung T1. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 05 (năm) con chung tên Phạm Cao Kim T3., sinh ngày 17/8/2012, Phạm Cao Kim N1., sinh ngày 23/4/2014, Phạm Cao Quốc H1., sinh ngày 27/10/2015, Phạm Cao Quốc H2., sinh ngày 30/10/2016 và Phạm Cao Kim N2., sinh ngày 12/12/2017. Bà Cao Thị Thu T2. không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: ông T1. và bà T2. cùng xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: ông T1. và bà T2. cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Trung T1. và bà Cao Thị Thu T2. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Phạm Trung T1. và bà Cao Thị Thu T2., theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 93/2012, quyền số: 01/2012, ngày 01/11/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: ông T1. và bà T2. có 05 con chung tên Phạm Cao Kim T3., sinh ngày 17/8/2012, Phạm Cao Kim N1., sinh ngày 23/4/2014, Phạm Cao Quốc H1., sinh ngày 27/10/2015, Phạm Cao Quốc H2., sinh ngày 30/10/2016 và Phạm Cao Kim N2., sinh ngày 12/12/2017. Cả hai thỏa thuận ông Phạm Trung T1. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 05 (năm) con chung tên Phạm Cao Kim T3., sinh ngày 17/8/2012, Phạm Cao Kim N1., sinh ngày 23/4/2014, Phạm Cao Quốc H1., sinh ngày 27/10/2015, Phạm Cao Quốc H2., sinh ngày 30/10/2016 và Phạm Cao Kim N2., sinh ngày 12/12/2017. Bà Cao Thị Thu T2. không cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Cao Thị Thu T2. do ông Phạm Trung T1. không yêu cầu.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi cần thiết, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: ông T1. và bà T2. cùng xác nhận không có tài sản chung.

1.4. Về các vấn đề khác: ông T1. và bà T2. cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông T1. và bà T2. cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông T1. và bà T2. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0013929 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Trung T1. và bà Cao Thị Thu T2. đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Đức Tài